TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **252**/2017/QĐST-DS.	*Gò Công Tây, ngày 17 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải T ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 199/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải T về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **NGUYỄN THỊ N** - sinh năm 1945;

Địa chỉ: ấp G, xã L, TX G, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **LÂM THỊ T** - sinh năm 1927;

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lâm Thị T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền hụi còn nợ là 66.500.000 *(sáu mươi sáu triệu năm trăm ngàn)* đồng. Thời gian thực hiện như sau: mỗi tháng bà T trả cho bà N 3.000.000 (ba triệu) đồng, bắt đầu thực hiện từ ngày 05/12/2017 cho đến khi bà T trả đủ 66.500.000 đồng.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T không chịu trả số tiền nêu trên theo thỏa thuận thì bà T còn phải chịu lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được xác định theo thỏa thuận của bà N và bà T nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu bà N, bà T không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bà N, bà T thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THA DS huyện G;
- Các đương sự;
- VKSND H. G;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Nguyễn Cao Tuấn